**TUẦN 16, TIẾT 61, 62: TÌNH YÊU VÀ THÙ HẬN**

**(Trích *Rô – mê – ô và Giu – li – ét*)**

**U. Sếch – xpia**

**I. Tìm hiểu chung**

**1. Tác giả**

-Sếch – xpia (1564 – 1616) là nhà thơ, nhà viết kịch thiên tài của nước Anh và của nhân loại thời đại Phục hung.

- Tác phẩm của ông là tiếng nói của lương tri, của khát vọng tự do, của lòng nhân ái bao la và của niềm tin bất diệt vào khả năng hướng thiện và khả năng vươn dậy để khẳng định cuộc sống của con người.

1. **Tác phẩm *Rô – mê – ô và Giu – li – ét***
2. **Thể loại:** Bi kịch
3. **Đề tài**: Tình yêu gắn với khát vọng giải phóng con người của thời đại Phục hưng.
4. **Tóm tắt tác phẩm**: Sách giáo khoa
5. **Xung đột cơ bản của vở kịch**: Xung đột tình yêu chân thành, trong trắng với hận thù của hai dòng họ.
6. **Đoạn trích *Tình yêu và thù hận***: đầu hồi II của vở kịch *Rô - mê - ô và Giu-li-ét*

**II. Đọc - hiểu văn bản**

**1. Hình thức của các lời thoại**

**a. Sáu lời thoại đầu:** độc thoại nội tâm

**b. Mười lời thoại sau:** đối thoại

**2. Tình yêu giữa Rô - mê - ô và Giu - li - ét, tình yêu trên nền thù hận**

**a. Tính chất hận thù giữa hai dòng họ Môn - ta - ghiu và Ca - piu - lét được phản ánh trong lời thoại của hai người đang yêu**

- Lời của Giu - li - ét:

**+** “*Chàng hãy khước từ cha chàng và từ chối dòng họ của chàng đi*.”

**+** “*Chỉ có tên họ chàng là thù địch của em thôi.*”

**+** “*Và nơi tử địa, anh biết mình là ai rồi đấy, nếu bị họ nhà em bắt gặp anh nơi đây…*"

**+** “*Họ mà bắt gặp anh, họ sẽ giết chết anh*”

**+** “*Em chẳng đời nào muốn họ bắt gặp anh nơi đây*.”

***-*** Lời của Rô - mê - ô

**+** “*Từ nay, tôi sẽ không bao giờ còn là Rô - mê - ô nữa.*”

**+** “*Tôi thù ghét cái tên tôi*.”

**+** “*Chẳng phải Rô - mê - ô cũng chẳng phải Môn - ta - ghiu*.”

**b. Nhận xét**: Những lời thoại trên cho thấy nỗi lo chung của hai người: sợ không được yêu nhau, sợ không có được tình yêu của nhau. Việc nhắc đến hận thù của họ không phải nhằm khơi dậy, khoét sâu hận thù, mà là để khẳng định sự quyết tâm hướng tới một tình yêu vượt lên trên hận thù và bất chấp hận thù.

**3. Tâm trạng của Rô - mê - ô qua lời độc thoại đầu tiên**

**a. Hoàn cảnh Rô - mê - ô bộc lộ tâm trạng**

- Đêm khuya thanh vắng với vầng trăng sáng trên trời cao

- Chàng nhìn thấy Giu - li - ét xuất hiện trên cửa sổ.

**b. Diễn biến tâm trạng của Rô - mê - ô**

- Rô - mê - ô so sánh vẻ đẹp của Giu - li - ét như “*mặt trời*”, như “*ánh sáng*” của “*phương đông*”.

***-*** Rô - mê - ô hướng vào đôi mắt của Giu - li - ét

**+** “*Đôi mắt nàng lên tiếng*”

**+** So sánh đôi mắt của Giu - li - ét như: “*hai ngôi sao đẹp nhất bầu trời*”

**4. Diễn biến nội tâm phức tạp của Giu - li - ét**

**a. Lúc còn độc thoại nội tâm**

-Tự mình thốt lên bằng cụm từ cảm thán “*Ôi chao*” -> Thể hiện sự dồn nén nỗi lo âu về sự trắc trở trong tình yêu.

-Tự đặt ra vấn đề: “*Chỉ có tên họ chàng là thù địch của em thôi…*” -> Giu - li - ét rất yêu Rô - mê - ô nhưng lại ám ảnh bởi sự hận thù của hai dòng họ.

-Tự đề xuất giải pháp: “*Chàng ơi! Hãy mang tên họ nào khác đi! Cái tên nó có nghĩa gì đâu?…Chàng hãy vứt bỏ tên họ của chàng đi…*” -> Giu - li - ét muốn thoát khỏi nỗi ám ảnh bởi sự hận thù để tình yêu của mình được vẹn tròn.

**b. Lúc biết có người đang nghe mình thổ lộ nỗi lòng**: Giu - li - ét cảm thấy bất ngờ nhưng không có cảm giác sợ hãi vì lúc bấy giờ nàng rất cần sự đồng cảm, sẻ chia.

**c. Lúc nhận diện được tiếng nói của Rô - mê - ô**

***-*** Giu - li -ét phấn chấn: “*Tai tôi nghe chưa trọn một trăm tiếng thốt từ miệng đó ra mà tôi đã nhận ra tiếng ai rồi*”.

***-*** Lo sợ về mối hận thù giữa hai dòng họ: “*Chẳng phải anh Rô - mê - ô và là họ nhà Môn - ta - ghiu đấy ư?”.*

***-*** Đưa ra câu hỏi: “*Anh làm thế nào tới được chốn này, anh ơi, và tới làm gì thế?*”

-> Sự thận trọng của Giu - li - ét: muốn biết Rô - mê - ô có thực sự yêu mình không, muốn biết động cơ thúc đẩy Rô - mê - ô đến có phải vì tình yêu chân thành hay chỉ là sự bồng bột thoáng qua.

***-*** Lo sợ đến sự nguy hiểm của Rô - mê - ô: “*Họ mà bắt gặp anh, họ sẽ giết chết anh”.*

***-*** Giu - li - ét quyết tâm bảo vệ người mình yêu: “*Em chẳng đời nào muốn họ bắt gặp anh nơi đây.”*

=> Diễn biến nội tâm phức tạp của Giu - li - ét rất phù hợp với tâm lí của người con gái đang yêu, đồng thời cũng cho thấy sự chín chắn trong tình yêu của nàng.

**5. Việc giải quyết vấn đề “tình yêu và thù hận” trong đoạn trích**

- Xung đột cơ bản của toàn vở kịch là xung đột giữa tình yêu và thù hận. Tuy nhiên, trong đoạn trích này, tình yêu không xung đột với thù hận, mà chỉ diễn ra trên nền thù hận.

***-***Mười sáu lời thoại của hai nhân vật, ta thấy thù hận bị đẩy lùi và nhường chỗ cho tình yêu chân thực.

=>Tình yêu của Rô - mê - ô và Giu - li - ét là tình yêu vượt lên trên thù hận, bất chấp thù hận. Điều này góp phần làm cho vở kịch *Rô - mê - ô và Giu - li - ét* trở thành bài ca ca ngợi và khẳng định tình yêu cao đẹp.

**TIẾT 63, 64: ÔN TẬP PHẦN VĂN HỌC**

1. **Nội dung ôn tập**
2. **Văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945**

**a. Hoàn cảnh lịch sử - xã hội và văn hóa từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945**

- Về lịch sử - xã hội

- Về văn hóa

**b. Các tác phẩm đã học và đọc thêm ở lớp 11**

- Truyện ngắn: “Hai đứa trẻ” (Thạch Lam), “Chữ người tử tù” (Nguyễn Tuân), “Chí Phèo” (Nam Cao), Vi hành” (Nguyễn Ái Quốc), “Tinh thần thể dục” (Nguyễn Công Hoan).

- Tiểu thuyết: Đoạn trích của tác phẩm “Số đỏ” (Vũ Trọng Phụng), “Cha con nghĩa nặng” (Hồ Biểu Chánh).

- Kịch: Hồi V “Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài” trích “Vũ Như Tô” (Nguyễn Huy Tưởng)

1. **Phương pháp ôn tập**
2. **Sự phân hóa phức tạp của văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945**
3. **Bộ phận văn học công khai**
4. **Bộ phận văn học không công khai**
5. **Những đặc điểm của tiểu thuyết hiện đại**
6. **Những điểm khác biệt của tiểu thuyết hiện đại so với tiểu thuyết trung đại**

-Không vay mượn đề tài, cốt truyện của văn học Trung Quốc.

- Tác phẩm không có kết cấu theo kiểu chương hồi và theo công thức như văn học trung đại.

- Xóa bỏ những yếu tố có tính chất ước lệ và dùng bút pháp tả thực

- Lời văn tự nhiên, gần gũi với lời ăn tiếng nói hàng ngày.

- Cách trần thuật thường không theo trình tự thời gian

- Lấy tính cách nhân vật làm trung tâm, chú trọng xây dựng tính cách hơn là cốt truyện, đi sâu vào thế giới nội tâm nhân vật.

1. **Những yếu tố của tiểu thuyết trung đại còn tồn tại trong tiểu thuyết “Cha con nghĩa nặng”**

- Kết thúc có hậu

- Trần thuật theo trình tự thời gian.

1. **Tình huống độc đáo thể hiện trong các truyện ngắn và đọc thêm**
2. **Nhận xét chung:** Sáng tạo tình huống là một trong những vấn đề then chốt của nghệ thuật truyện ngắn. Tư tưởng chủ đề của tác phẩm và tài năng nghệ thuật của nhà văn được thể hiện một phần ở chỗ sáng tạo nên tình huống truyện độc đáo.
3. **Tình huống riêng của từng truyện**

- Truyện ngắn “Vi hành” (Nguyễn Ái Quốc): Tình huống nhầm lẫn: Đôi thanh niên Pháp trên tàu điện ngầm “nhầm lẫn” tác giả là Khải Định “vi hành”.

- Truyện ngắn “Tinh thần thể dục” (Nguyễn Công Hoan): Tình huống trào phúng: Mâu thuẫn giữa mục đích có vẻ tốt đẹp với thực chất là tai họa.

- Truyện ngắn “Chữ người tử tù” (Nguyễn Tuân): Tình huống éo le: Những tri âm, tri kỉ bị đặt trong thế đối nghịch về địa vị xã hội. Hơn nữa, việc cho chữ - một công việc đầy tính văn hóa lại diễn ra trong chốn ngục tù hôi hám.

- Trong truyện ngắn “Chí Phèo” (Nam Cao): Tình huống bi kịch: Mâu thuẫn giữa khát vọng sống lương thiện, khát vọng làm người với tình trạng bị cự tuyệt về quyền làm người.

1. **Đặc sắc về nghệ thuật của các truyện ngắn**
2. **“Hai đứa trẻ” (Thạch Lam)**

- Tác phẩm thuộc loại truyện ngắn trữ tình

- Nghệ thuật miêu tả:

**+** Nghệ thuật tả cảnh

**+** Nghệ thuật miêu tả bức tranh đời sống ở phố huyện

**+** Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật

- Giọng điệu của tác phẩm:

1. **“Chữ người tử tù” (Nguyễn Tuân)**

- Tạo dựng tình huống truyện độc đáo, sáng tạo

- Bút pháp xây dựng nhân vật:

**+** Tính cách và phẩm chất nhân vật được bộc lộ qua tình huống truyện và thủ pháp tương phản.

**+** Tâm lí nhân vật được khắc họa tinh vi qua những ý nghĩ và hành động.

- Bút pháp miêu tả cảnh vật:

- Nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ

1. **“Chí Phèo” (Nam Cao)**

- Xây dựng thành công nhiều nhân vật điển hình bất hủ: Chí Phèo, bá Kiến.

- Khám phá và miêu tả những trạng thái tâm lí phức tạp bên trong của nhân vật

- Tác phẩm có kết cấu mới mẻ

- Cốt truyện hấp dẫn, tình tiết đầy kịch tính và luôn biến hóa.

- Ngôn ngữ sống động, vừa điêu luyện vừa rất gần với lời ăn tiếng nói trong đời sống.

- Giọng điệu và cách trần thuật linh hoạt: trần thuật theo điểm nhìn của tác giả, trần thuật theo nhân vật.

**5. Giá trị của chương XV (trích *Số đỏ)***

1. **Nghệ thuật**

- Phát hiện mâu thuẫn và tạo dựng được tình huống trào phúng độc đáo

- Nghệ thuật tương phản

-Ngôn ngữ

1. **Thái độ của Vũ Trọng Phụng thể hiện qua chương XV của tiểu thuyết “Số đỏ”**: Tác giả lật tẩy tính chất giả dối, bịp bợm, chỉ biết chạy theo đồng tiền và lối sống văn minh đồi bại của cái xã hội thượng lưu trí thức ở thành thị Việt Nam trong những năm trước Cách mạng tháng Tám.

**6. Quan điểm nghệ thuật của Nguyễn Huy Tưởng qua việc giải quyết mâu thuẫn kịch trong đoạn trích “Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài” (Trích “Vũ Như Tô” )**

- Mâu thuẫn giữa việc xây dựng Cửu Trùng Đài phục vụ cho bọn hôn quân bạo chúa với đời sống khốn cùng của nhân dân. - > Tác giả giải quyết theo quan điểm của nhân dân.

- Mâu thuẫn giữa khát vọng sáng tạo nghệ thuật to lớn với điều kiện khó khăn của đất nước. -> Tác giả muốn gợi ra ở người đọc những suy nghĩ riêng.